| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN IA GRAI**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST<br>Ngày 22/11/2018<br>V/v yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lưu Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Ông Phan Đình Thắm.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 128/2018/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc "Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N; địa chỉ: Thôn Tân A, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Có mặt);

*2. Bị đơn:* Anh Trần Hữu L; địa chỉ: Thôn Tân A, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Có mặt);

*3. Người làm chứng:*

- Ông Hoàng Hải V; địa chỉ: Thôn Tân A, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

- Bà Trần Thị Thanh M; địa chỉ: Thôn Tân A, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

- Bà Lê Thị Ng; địa chỉ: Thôn Tân A, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

- Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn Tân A, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

- Bà Nguyễn Thị Thu Th; địa chỉ: Thôn Tân A, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

- Bà Hoàng Thị M; địa chỉ: Thôn Tân A, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Trần Hữu L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17-9-2015 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có rất nhiều mâu thuẫn xảy ra, luôn cãi và xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện, kể cả việc hai bên gia đình nội, ngoại đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn cứ tiếp tục diễn ra. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hữu L.

Về con chung: Chị và anh Trần Hữu L có một người con chung là cháu Trần Hữu Thiện Nh, sinh ngày 28-4-2016. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 9 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn là anh Trần Hữu L trình bày:

Mâu thuẫn của vợ chồng anh xuất phát từ việc vợ chồng hay cãi nhau về chuyện nuôi dạy con chung hoặc bữa cơm gia đình. Sau mỗi lần cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung nên không giải quyết được những mâu thuẫn, xích mích nên căng thẳng ngày càng nhiều. Anh L thừa nhận có những sai sót trong đời sống vợ chồng, nhưng có thể khắc phục được; nếu có thể thì anh và chị Ng tự nhìn nhận những sai lầm để sửa chữa và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ thế nhưng vợ chồng anh không thể hàn gắn, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình ấm no hạnh phúc mà tình cảm vợ chồng đã hết nên anh L cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Ng có một người con chung như chị Ng trình bày. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con bởi vì anh có đầy đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục con chung. Hiện tại anh đang làm việc tại công ty nước ngoài, thu nhập ổn định mỗi tháng là 30.000.000 đồng; anh đã được gia đình tặng cho bất động sản và đồng thời nếu giao con cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng thì anh có thể gửi cháu Nh cho bà nội nuôi dưỡng, giáo dục vì chị Ng đi làm từ sáng đến tối, rất bận, không có thời gian chăm sóc cháu Nh; hơn nữa chị Ng không biết nấu ăn nên không thể chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và các đương sự là đảm bảo, không vi phạm.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N, giao cháu Nh cho chị Ng nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Hữu L kết hôn ngày 17-9-2015 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy vậy, chị Ng cho rằng cuộc sống vợ chồng chị không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn những rạn nứt nên chị Ng kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về phía anh L thì cho rằng cuộc sống hôn nhân của vợ chồng họ không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không thể hòa giải để đoàn tụ gia đình. Đến nay, vợ chồng anh mỗi người sống một nơi và hầu như cả hai đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm và chăm sóc gì cho nhau nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Ng.

Hội đồng xét xử nhận thấy các đương sự đã tự nguyện thuận tình ly hôn, sự tự nguyện của họ là không trái luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Ng và anh Trần Hữu L có một người con chung là cháu Trần Hữu Thiện Nh, sinh ngày 28-4-2016. Khi ly hôn, chị Ng và anh L đều yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nh.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, anh L đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ chứng minh về thu nhập, về tài sản là bất động sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh L; đồng thời còn cung cấp lời khai của người làm chứng gồm: ông Hoàng Hải V, bà Trần Thị Thanh M, bà Lê Thị Ng, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Thu Th và bà Hoàng Thị M.

Chị Ng cũng cung cấp cho Tòa án các chứng cứ có liên quan đến thu nhập, các chứng cứ thể hiện chị đang làm việc tại Công ty cổ phần sữa quốc tế có thu nhập là 10.589.200đồng/tháng; đồng thời cháu Nh đang ở với chị Ng, được chị gửi nhập học tại trường Mầm Non Thủ Đức từ ngày 05/7/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy chứng cứ do các đương sự xuất trình đều có căn cứ chứng minh về thu nhập, chứng minh về quyền sở hữu, sử dụng. Riêng lời khai người làm chứng đều có cùng lời khai về việc mẹ anh L là bà Nguyễn Thị B đã nuôi cháu Nh từ ngày 01/12/2016 cho tới nay, nhưng tại phiên tòa các đương sự đã thống nhất rằng trước đây cháu Nh được giao cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng và đến tháng 7/2018 thì chị Ng nuôi dưỡng. Cho nên có thể khẳng định trước khi tranh chấp, có thời gian bà B đã từng nuôi dưỡng cháu Nh và đến nay cháu Nh đang được chị Ng nuôi dưỡng. Tuy vậy, Hội đồng nhận thấy hiện tại cháu Nh chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu đang được chị Ng cho đi học và đang nuôi dưỡng, giáo dục thể hiện ở việc chị Ng đã gửi con nhập học tại trường Mầm Non Thủ Đức, đóng học phí theo

quy định. Mặt khác, cháu Nh còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ để được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Chính vì lẽ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn hoàn toàn có đầy đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dạy cháu Nh phát triển lành mạnh về thể chất lẫn tinh thần, việc giao con cho chị Ng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của cháu và điều đó cũng phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng anh L không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thuộc về anh L và căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh L, nhu cầu thiết yếu của chị Ng và việc cấp dưỡng nuôi cháu Nh là những chi phí hợp lý cho nên cần buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự là phải được thi hành ngay nên buộc anh L phải cấp dưỡng từ tháng 11/2018.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 246, 271, 273 và Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 55, 58 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Hữu L;

2. Giao cháu Trần Hữu Thiện Nh, sinh ngày 28-4-2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động, tự lập được hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Buộc anh Trần Hữu L phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Hồng N là 2.000.000đồng/tháng *(Hai triệu đồng)*, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

***Về án phí:***

Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004858 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai.

Anh Trần Hữu L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (Chưa nộp).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã I, Ia Grai, Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
*(Đã ký, đóng dấu)*

**Lưu Anh Tuấn**